

Bản án số: 16/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 20/4/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên

Ông Trần T Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngoan – thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình

2. Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc Minh T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày: Chị và anh Phạm Ngọc Minh T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Kiến Xương vào ngày 21/10/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ khoảng năm 2017, nguyên nhân do anh T hay uống rượu rồi chửi bới, có hành vi bạo lực đối với chị. Đặc biệt vào đầu năm 2020, khi chị có ý định đi xuất khẩu lao động, anh T không đồng ý và nghi ngờ chị có quan hệ không đúng mực với người đàn ông khác nên chửi bới, đánh đập chị nhiều lần. Do vậy chị đã về quê ở, sống ly thân với anh T từ đó đến nay. Xác định tình cảm không còn, không trở về đoàn tụ được nên chị vẫn giữ yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị và T có hai con chung tên Phạm Thùy C, sinh ngày 16/01/2016 và Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/7/2018. Khi chị quyết định sống ly thân với anh T, chị muốn đưa cả hai con đi cùng nhưng anh T và gia đình ngăn cản, sau đó chị vẫn quan tâm đến các con. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, nếu không được Tòa án chấp nhận, chị mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Minh Kh vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của chị, chị không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm lao động tự do, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có. Ngày 31/3/2021 chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Ngọc Minh T trình bày: Sau khi kết hôn, anh và chị Th chung sống đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị Th nhắn tin hẹn hò với người đàn ông khác, lúc đó anh khuyên bảo và bỏ qua cho chị Th, đến năm 2020 chị Th tiếp tục mắc lỗi cũ nên anh bức tức có tát chị Th. Sau đó chị Th bỏ nhà đi, anh có liên lạc nhưng chị Th cương quyết không về, sau khi biết việc chị Th xin ly hôn, anh không liên lạc với chị Th được nữa. Nay anh mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ, nếu chị Th vẫn giữ yêu cầu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Th có hai con chung như chị Th khai, ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, vì chị Th không có trách nhiệm với con, về chỗ ở và điều kiện sống không bằng anh. Anh không yêu cầu chị Th góp tiền cấp dưỡng nuôi con, hiện anh làm công nhân tại công ty may JTMIX, địa chỉ xã V, thành phố B thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh và chị Th không vay nợ chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2021 anh T từ chối đến Tòa án làm việc và đề nghị gửi các văn bản cho anh qua đường bưu điện.

Kết quả xác minh tại UBND xã B, huyện Kiến Xương thể hiện: Sau khi kết hôn anh T và chị Th chung sống hạnh phúc, quá trình chung sống chị Th là người có trách nhiệm, biết chăm lo cho gia đình. Đến tháng 4/ 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân nghe nói anh T nghi ngờ chị Th có quan hệ không đúng mực nên có hành vi bạo lực đối với chị Th, chị bỏ đi từ đó đến nay. Khi bố anh T mất chị Th có về chịu tang. Anh T đi làm công ty, hàng ngày hai con của anh T- chị Th do mẹ anh T là bà Bùi Thị C trông nom, chăm sóc. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại trường mầm non xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương thể hiện: Trong thời gian anh T và chị Th còn chung sống, chị Th rất quan tâm đến con. Từ khi chị Th bỏ đi, hàng ngày bà Bùi Thị C đưa đón cháu Phạm Thùy C đi học, sức khỏe của cháu tốt, gia đình đóng góp các khoản đầy đủ, đúng hạn theo quy định của nhà trường, khoảng tháng 12/2020 chị Th có về trường thăm cháu Chi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử cho chị Th được ly hôn anh T. Về con chung: giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Minh Kh, giao cho anh T trực tiếp nuôi

dưỡng con Phạm Thùy C. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có.

Về án phí chị Bùi Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Bùi Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Ngọc Minh T có nơi cư trú xã B, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Ngọc Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Phạm Ngọc Minh T tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Kiến Xương, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Năm 2017 anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, anh T không tin tưởng chị Th. Đến tháng 4/2020 anh T tiếp tục nghi ngờ chị Th có quan hệ không đúng mực với người đàn ông khác nên mâu thuẫn trở lên căng thẳng và sống ly thân từ đó. Anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, việc chị Th không giữ liên lạc với anh T, đề nghị Tòa án

không tiến hành hòa giải vụ án, đồng thời tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho chị được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Th và anh T có hai con chung là Phạm Thùy C, sinh ngày 16/01/2016 và Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/7/2018, anh chị đều muốn trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung khi ly hôn. Xét thấy anh T và chị Th đều có trách nhiệm với con, tuy nhiên việc chăm sóc sẽ không được đảm bảo khi giao cả hai con chung cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Phạm Minh Kh lại còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự quan tâm của chị Th. Vì vậy, giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Minh Kh, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thùy C là đúng với quy định tại các điều 80,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th và anh T về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Chị Th và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

[7] Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Th được ly hôn anh Phạm Ngọc Minh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/7/2018. Giao cho anh Phạm Ngọc Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thùy C, sinh ngày 16/01/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T và chị Th về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh T và chị Th có quyền thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001808 ngày 12/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ